

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 6 – 2023

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thêm, ông Y Do Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số **13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H'S Hwing sinh năm 1997. Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn B sinh năm 1992. Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – **Vắng** mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà H'S Hwing trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Tấn B kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/11/2015. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng tôi

đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng tôi không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, tôn trọng hay giúp đỡ nhau, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng. Trước đó vợ chồng tôi đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, sau đó được hòa giải viên hòa giải nhiều lần và thương các con còn nhỏ nên vợ chồng tôi đều rút đơn. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng tôi vẫn không thể cải thiện. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Tấn B.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Y T Hwing sinh ngày 23/9/2011 và cháu Nguyễn Thị Kim N Hwing sinh ngày 09/4/2020. Hiện nay con Y T đang sống với ông B, còn con N đang sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc Nguyễn Thị Kim N Hwing đến khi đủ 18 tuổi. Ông B sẽ nuôi dưỡng con Y T Hwing đến khi con đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng cho ai.

** Bị đơn ông Nguyễn Tấn B trình bày tại bản tự khai ngày 26/02/2023:*

Tôi và bà H'S Hwing quen biết và có nguyện vọng kết hôn với nhau. Chúng tôi kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến năm 2022, tôi phát hiện vợ tôi ngoại tình, sau đó tôi nhắc nhở vợ tôi đừng lún sâu vào nữa thì vợ tôi không nghe nên tôi và vợ tôi đã xảy ra mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, hiện nay tôi vẫn còn thương vợ thương con, tôi bỏ qua hết những việc mà vợ tôi đã làm tổn thương tôi cho nên tôi không muốn ly hôn với vợ. Tôi muốn vợ chồng cùng nhau hòa giải và về chung sống hạnh phúc với nhau. Con tôi còn rất nhỏ, cần được sự quan tâm của cả bố và mẹ. Do tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên ý kiến trình bày, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71,

Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà H'S Hwing được ly hôn với ông Nguyễn Tấn B.

Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Kim N Hwing sinh ngày 09/4/2020 cho bà H'S Hwing và giao con Y T Hwing sinh ngày 23/9/2011 cho ông Nguyễn Tấn B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng và chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại Buôn B, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn B được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H'S Hwing và ông Nguyễn Tấn B tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2015 tại UBND xã E, huyện M đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H'S Hwing là có cơ sở. Bởi lẽ, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Bà H'S và ông B không còn chung sống từ năm 2020 cho đến nay, từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu ly hôn của bà H'S Hwing với ông Nguyễn Tấn B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà H'S Hwing được ly hôn với ông Nguyễn Tấn B.

[3] Về con chung: Bà H'S Hwing và ông Nguyễn Tấn B có hai con chung là Y T Hwing sinh ngày 23/9/2011 và Nguyễn Thị Kim N Hwing sinh ngày 09/4/2020, hiện nay Y T Hwing đang sống cùng với ông B và có nguyện vọng tiếp tục sống với ông B. Con Nguyễn Thị Kim N Hwing còn nhỏ hiện đang sống với bà H'S. Tại phiên tòa bà H'S đề nghị Tòa án giao con Y T cho ông B nuôi dưỡng, còn bà sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Kim N Hwing. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Nguyễn Thị Kim N Hwing cho bà H'S Hwing nuôi đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Y T Hwing cho ông B nuôi đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Do nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H'S Hwing.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H'S Hwing được ly hôn với ông Nguyễn Tấn B.

2. Về con chung: Giao cho bà H'S Hwing trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Thị Kim N Hwing sinh ngày 09/4/2020 đến khi

đủ 18 tuổi. Giao con Y T Hwing sinh ngày 23/9/2011 cho ông Nguyễn Tấn B nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình cho bà H'S Hwing.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E, huyện M;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà